

Bản án số: 184/2024/DSST
Ngày: 09-7-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly
2. Ông Phạm Thành Nhơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST- DS ngày 06/12/2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 14/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S

Trụ sở: 266-268 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971.

(Theo Văn bản ủy quyền số 2426/2023/UQ-TGD ngày 11/8/2023)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 42/11 đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 21/9/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng S có ông Trần Gia T đại diện trình bày:

Ngày 26/11/2019, Ngân hàng S và ông Nguyễn Minh H đã ký Hợp đồng tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng)

Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng số 436438-1182 cho Ông Nguyễn Minh H với hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng, với mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.4%/tháng và nguyên đơn đã gửi thông báo khởi kiện cho bị đơn ngày 13/3/2023 số nợ tính đến

ngày 12/3/2023 là 60.109.254 đồng. Ông Nguyễn Minh H đã giao dịch với tổng số tiền là 47.500.000 đồng và Ông Nguyễn Minh H đã thanh toán cho Ngân hàng S được 24.667.000 đồng (thứ tự thanh toán như trong Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) và Ông Nguyễn Minh H không có thiện chí trả nợ tiếp cho ngân hàng. Ngày 06/9/2020, Ngân hàng đã thực hiện chuyển khoản nợ thẻ của Ông Nguyễn Minh H sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn, đồng thời ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của Ông Nguyễn Minh H tại Ngân hàng S.

Tính đến ngày 09/7/2024, Ông Nguyễn Minh H còn nợ nguyên đơn các khoản sau: Nợ gốc: 28,601,658 đồng; Lãi quá hạn: 48,153,766 đồng. Tổng cộng: 76,755,424 đồng.

Đối với bị đơn là Ông Nguyễn Minh H: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông Nguyễn Minh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Ông Nguyễn Minh H vắng mặt. Ngân hàng S có ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ việc giao dịch thẻ tín dụng tính đến ngày 09/7/2024 là: Nợ gốc: 28,601,658 đồng; Lãi quá hạn: 48,153,766 đồng. Tổng cộng: 76,755,424 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Nguyễn Minh H từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Về án phí: Bị đơn Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng S thì đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản do bị đơn Ông Nguyễn Minh H cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét nguyên đơn Ngân hàng S có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn Ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 26/11/2019 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S với Ông Nguyễn Minh H, với các điều khoản chính sau:

Chủ thẻ, là cả chủ thẻ chính và bất kỳ và tất cả Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản, do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác;

Ngày 06/9/2020, Ngân hàng S đã chuyển số nợ vay còn thiếu là 28.601.658 đồng sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn (là 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/3/2024 là 73.117.292 đồng (trong đó nợ gốc 28.601.658 đồng và lãi quá hạn là 44.515.634 đồng). Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến Ông Nguyễn Minh H nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 26/11/2019 và theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì tính từ ngày 06/9/2020 cho đến nay Ông Nguyễn Minh H đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng S là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 06/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho Ngân hàng S, cụ thể như sau: Nợ gốc: 28,601,658 đồng; Lãi quá hạn: 48,153,766 đồng. Tổng cộng: 76,755,424 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho Ông Nguyễn Minh H từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

3. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

Đối với các khoản tiền vay của Tổ chức ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên Ông Nguyễn Minh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng S không phải chịu án phí; Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S

Buộc Ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nợ phát sinh từ việc giao dịch thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 26/11/2019 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S và ông Nguyễn Minh H tính đến ngày 09/7/2024 là: Nợ gốc: 28,601,658 đồng; Lãi quá hạn: 48,153,766 đồng. Tổng cộng: 76,755,424 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho Ông Nguyễn Minh H từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.837.771 đồng.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.605.697 đồng theo biên lai thu tiền số 0038667 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy